

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2022/HS-ST

Ngày 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Thống, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phước T**, sinh ngày 16/6/1966 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Số nhà A, Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước T1, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1968; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/6/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hằng N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đ - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà B, Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trần Phước T1, sinh năm 1940 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà B, Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Phước T2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/02/2022, Trần Phước T thuê thợ đến xây sân nhà mình tại số nhà A, Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình xây sân, giữa Trần Phước T và bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ của T) xảy ra mâu thuẫn, bà P cho rằng T xây sân lấn sang phần đất nhà bà P 40cm nên yêu cầu T trả lại đúng hiện trạng đất. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đứng tại sân nhà mình cãi nhau với bà P về việc bà P nói T làm sân lấn sang phần đất của bà P, một lúc sau T bỏ đi nhậu. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, T đi nhậu về thấy bà P đi từ nhà anh Trần Phước T2 (em ruột của T) về đứng ở hiên nhà của bà P, còn T đứng ở sân nhà mình, cách vị trí của bà P khoảng 20m. Lúc này, giữa T và bà P tiếp tục xảy ra cãi nhau, bực tức vì bà P liên tục nói T lấn đất, T nhặt 01 cục đá kích thước (13x17x5,2)cm, màu nâu đen, ở sân nhà mình rồi cầm bằng tay phải ném về phía bà P, trúng vào vùng ngực phải khiến bà P ngã xuống nền gạch men, gây thương tích gãy xương cổ tay trái và gãy xương khớp háng trái. Thấy bà P bị té ngã trên hiên nhà nên ông Trần Phước T1 (bố đẻ của T và là chồng bà P) chạy ra đỡ và gọi anh Trần Phước T2 cùng con dâu là chị Lê Thị T3 đưa bà Phước đến Bệnh viện N để cấp cứu và điều trị.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 329/TgT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk ngày 05/4/2022, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị P:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + Gãy kín đầu dưới xương quay trái.
- + Gãy kín liên mấu chuyển xương đùi trái.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32%.
- Vật tác động: Vật tày.

Cơ quan điều tra tạm giữ cục đá kích thước (13x17x5,2)cm, màu nâu đen, do bà Nguyễn Thị P giao nộp (*sau khi Thông ném bà Phước, cục đá rơi xuống vỡ thành 02 cục đá có kích thước (10x5x5)cm và (13x6x9)cm*).

Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Trần Phước T đã tự nguyện chi trả toàn bộ viện phí và chăm sóc mẹ là bà Nguyễn Thị P. Bà P không yêu cầu Trần Phước T bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 273/CT-VKSTP-BMT ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Phước T về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Phước T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị và tích cực chăm sóc bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại địa phương, bị cáo có nhiều thành tích đóng góp cho xã hội; hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang mắc nhiều bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Phước T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Phước T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 02 cục đá có kích thước (10x5x5)cm và (13x6x9)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2022, tại số nhà A, Thôn C, xã H, thành phố B, bị cáo Trần Phước T thực hiện hành vi ném 01 cục đá kích thước (13x17x5,2)cm từ sân nhà mình về phía bà Nguyễn Thị P, trúng vào vùng ngực phải khiến bà P ngã xuống nền gạch, gây thương tích gãy xương cổ tay trái và gãy xương khớp háng trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên nhận thức được sức khỏe là vốn quý của con người, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo sử dụng cục đá (hung khí nguy hiểm) để gây thương tích cho mẹ của mình là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945 (người già yếu) với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào các điểm a, c, d và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Phước T đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3

Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Dùng...hung khí nguy hiểm....;*
- c) Đối với ...người già yếu ...;*
- d) Đối với...cha, mẹ....của mình;*
- i) Có tính chất côn đồ;*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Phước T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cục đá có kích thước (10x5x5)cm và (13x6x9)cm (vỡ ra từ cục đá mà Trần Phước T sử dụng ném bị hại gây thương tích), do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại, Trần Phước T đã tích cực chăm sóc và bồi thường thiệt hại, bà P xác định bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị, bồi dưỡng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Phước T**: 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 25/6/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 cục đá có kích thước (10x5x5)cm, màu nâu đen; 01 cục đá có kích thước (13x6x9)cm, màu nâu đen.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo Trần Phước T phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng